

- Ô. Nguyễn văn Trọng, Ủy viên Ban chấp hành trung ương Đoàn Thanh niên lao động Việt nam . . . . . Ủy viên
- Ô. Vương nhị Chi, Giám đốc Vụ Tuyên giáo Bộ Công nghiệp . . . . . —
- Ô. Lê tất Đắc, Giám đốc Vụ Cán bộ Bộ Nội vụ . . . . . —
- Ô. Trần hậu Toàn, Phó thư ký Công đoàn Giáo dục Việt nam. . . . . —
- Ô. Đặng minh Trứ, Phó hội trưởng Hội Phổ biến khoa học kỹ thuật Việt-nam . . . . . —
- Ô. Lâm Phái, Phó chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc trung ương. . . . . —
- Ô. Phan văn Chiêu, Chánh văn phòng Bộ Nông lâm . . . . . —
- Ô. Ngô đức Đệ, Phó ban Ban Thống nhất trung ương. . . . . —
- Ô. Trần văn Đại, Ủy viên Ban Liên lạc nông dân toàn quốc . . . . . —
- Linh mục Dominico Phan quang Phước, Chánh sứ thị xã Hải dương, đại diện Ban Liên lạc công giáo toàn quốc . . . . . —
- Ô. Dương cự Tâm, Cục phó Cục Tuyên huấn Quân đội nhân dân Việt nam . . . . . —
- Ô. Vương kiêm Toàn, Giám đốc Nha Bình dân học vụ. . . . . —

Điều 5. — Ban có một bộ phận thường trực gồm các ông Nguyễn duy Tinh, Nguyễn văn Trọng và Vương kiêm Toàn.

Cơ quan thường trực của Ban là Nha Bình dân học vụ.

Điều 6. — Các ông Bộ trưởng các Bộ Giáo dục, Văn hóa, Nội vụ, Công nghiệp, Y tế, Nông lâm và các ngành liên quan có trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà nội, ngày 9 tháng 11 năm 1959  
 Thủ tướng Chính phủ  
 PHẠM VĂN ĐỒNG

**THÔNG TƯ số 404-TTg ngày 11-11-1959**  
**bổ sung việc trợ cấp thù lao cho cán bộ xã.**

Trong thời gian vừa qua, các địa phương đã thi hành đúng thông tư số 403-TTg ngày 14-8-1958 về việc trợ cấp thù lao và công tác phí, hội nghị phí cho cán bộ xã, nên đã giúp cho cán bộ xã giải quyết được một phần khó khăn trong sinh hoạt, dễ yên tâm, tích cực công tác.

Tuy vậy, đời sống của cán bộ xã hiện nay vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Để giúp đỡ cán bộ xã, chủ yếu là số cán bộ chủ chốt, có thêm điều kiện hoạt động, giải quyết một phần khó khăn trong sinh hoạt, để đảm bảo công tác ở xã tiến hành tốt, Thủ tướng phủ bổ sung việc trợ cấp thù lao cho cán bộ xã như sau:

**1. Mức trợ cấp thù lao:**

Tùy theo các xã miền đồng bằng, trung du hay các xã miền núi rẻo thấp, rẻo cao mà định mức trợ cấp thù lao khác nhau cho mỗi loại xã:

- Các xã miền đồng bằng và trung du được cấp mỗi định suất là 14đ một tháng, nửa định suất là 7đ.
- Các xã miền núi rẻo thấp được cấp mỗi định suất là 15đ một tháng, nửa định suất là 7đ 50.
- Các xã miền núi rẻo cao được cấp mỗi định suất là 16đ một tháng, nửa định suất là 8đ.

**2. Số người được hưởng trợ cấp thù lao và số tiền trợ cấp thù lao ở mỗi xã:**

Tùy theo các xã lớn hay nhỏ thuộc miền đồng bằng, trung du hay miền núi mà định cho mỗi xã từ ba đến 4 người được trợ cấp cả định suất và từ 8 đến tối đa là 10 người được trợ cấp nửa định suất.

- Do đó, số tiền trợ cấp thù lao hàng tháng ở
- xã miền đồng bằng và trung du là 126đ,
- xã miền núi rẻo thấp là 120đ,
- xã miền núi rẻo cao là 112đ.

**3. Cách sử dụng:**

— Đối tượng được xét hưởng trợ cấp thù lao ở xã bao gồm những người hiện giữ các chức vụ sau đây: Bí thư, Phó bí thư và các Chi ủy viên Chi bộ xã (hay Xã ủy mới), Chủ tịch, Phó chủ tịch và các Ủy viên Ủy ban Hành chính xã, các Trưởng Phó ngành, Trưởng Phó ban, các Ủy viên trong Ban thường vụ các đoàn thể cấp xã, Thư ký văn phòng Ủy ban Hành chính xã.

— Số cán bộ chủ chốt làm nhiệm vụ thường trực phải dễ nhiều thời giờ làm công tác như: Bí thư, Phó Bí thư Chi bộ, Chủ tịch, Phó chủ tịch hay Ủy viên thường trực Ủy ban Hành chính xã được trợ cấp cả định suất.

— Số cán bộ thỉnh thoảng phải làm việc cả ngày nhưng thường xuyên và chủ yếu làm việc nửa ngày và nửa ngày sản xuất được trợ cấp một nửa định suất.

— Những người được trợ cấp cả định suất hay một nửa định suất là những người thực tế phải dễ nhiều thời giờ làm công tác, ảnh hưởng đến việc sản xuất. Ở những xã có chế độ phân công luân phiên thì người thay thế được hưởng trợ cấp thù lao trong thời gian thay thế nhưng phải được Ủy ban Hành chính xã đồng ý.

09668154

www.VienThapLuat.com Tel: +84-8-3845 6684



— Mỗi người chỉ được hưởng trợ cấp thù lao theo một chức vụ. Trường hợp giữ nhiều chức vụ, thì được chọn hưởng mức trợ cấp thù lao nào cao nhất cấp cho các chức vụ ấy.

\* — Ủy ban Hành chính xã cần đảm bảo cấp cả định suất hay nửa định suất cho cán bộ được trợ cấp thù lao.

• — Ủy ban Hành chính các huyện, châu, quận sẽ căn cứ vào các chức vụ do xã đề nghị và đã được chuẩn y mà cấp tiền cho xã vào cuối tháng để trợ cấp cho cán bộ xã.

— Ủy ban Hành chính các khu tự trị, thành phố, tỉnh cần hướng dẫn cho các huyện, châu, quận phân loại các xã miền đồng bằng và trung du, miền núi rẻo thấp, miền núi rẻo cao, đồng thời quy định số người được trợ cấp thù lao và số tiền thù lao ở mỗi loại xã. Ủy ban Hành chính các huyện, châu, quận căn cứ vào những quy định của Ủy ban Hành chính Khu tự trị, thành phố, tỉnh, sẽ chỉ đạo các Ủy ban Hành chính và Hội đồng nhân dân xã thảo luận cụ thể vấn đề này để đề nghị xét duyệt các chức vụ được hưởng trợ cấp thù lao ở xã. Ủy ban Hành chính các huyện, châu, quận sẽ xét duyệt các đề nghị cụ thể của xã.

#### 4. Thời gian thi hành:

Việc trợ cấp thù lao này cho cán bộ xã bắt đầu được thi hành kể từ ngày 1-1-1960. Những điều quy định trước đây trái với thông tư này đều bãi bỏ.

Việc trợ cấp thù lao cho cán bộ xã không phải là việc trả lương cho cán bộ xã. Nó nhằm giúp đỡ một số cán bộ xã vì bận công tác mất nhiều thời giờ sản xuất, giải quyết một phần khó khăn trong sinh hoạt. Bản thân cán bộ xã phải cố gắng sắp xếp thời giờ tham gia sản xuất, tự giải quyết đời sống cho bản thân và gia đình mình. Các cấp cần phổ biến kỹ cho cán bộ xã hiểu rõ ý nghĩa, mục đích của việc trợ cấp thù lao để cán bộ xã thấy rõ sự quan tâm của Đảng, Chính phủ đối với anh chị em, đề động viên và đề cao tinh thần phục vụ của anh chị em. Mặt khác, cũng cần giáo dục cho nhân dân thấy rõ trách nhiệm của mình hơn nữa đối với việc chăm sóc, giúp đỡ cán bộ xã trong công tác và sinh hoạt.

Nhận được thông tư này, các Ủy ban Hành chính Khu tự trị, thành phố, tỉnh cần có kế hoạch hướng dẫn cụ thể cho địa phương mình thi hành; nếu gặp khó khăn, trở ngại gì thì xin báo cáo về Thủ tướng phủ và Bộ Nội vụ để giải quyết.

Hà nội, ngày 11 tháng 11 năm 1959

T. L. Thủ tướng Chính phủ

Bộ trưởng Thủ tướng phủ

NGUYỄN KHANG

**NGHỊ ĐỊNH số 407-TTg ngày 13-11-1959**  
sửa đổi nghị định số 145-TTg ngày 15-3-1958 quy định tạm thời về lệ thu phí tổn sửa đường.

#### THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ nghị định số 145-TTg ngày 15 tháng 3 năm 1958 về việc thu phí tổn sửa đường;

theo đề nghị của ông Bộ trưởng Bộ Giao thông và Bưu điện và Bộ Tài chính;

#### NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Nay sửa đổi điều 4 và 5 nghị định số 145-TTg ngày 15-3-1958 như sau:

« Điều 4 mới. — Mức phí tổn sửa đường đối với mỗi loại xe như sau:

1. Xe ô-tô vận tải hàng hóa và chở hành khách trong tải:

— Từ 1 tấn 5 trở xuống:	15đ một tháng.
— Từ 1 tấn 6 đến 2 tấn 5:	30đ —
— Từ 2 tấn 6 đến 5 tấn:	60đ —
— Trên 5 tấn:	90đ —

2. Xe ô-tô du lịch, kể cả com-măng-ca và dip: 7đ50 —

3. Xe mô-tô các loại, kể cả vét-spa: 2đ00 —

4. Xe thô sơ do súc vật kéo: 2đ00 một tháng»

« Điều 5 mới. — Đối với tất cả các loại xe, phí tổn sửa đường nộp tháng một, vào 5 ngày đầu tháng.»

Điều 2. — Các điều khoản trong nghị định này bắt đầu thi hành từ 1 tháng 1 năm 1960.

Điều 3. — Các ông Bộ trưởng Bộ Giao thông và Bưu điện và Bộ Tài chính chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà nội, ngày 13 tháng 11 năm 1959

K. T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

PHẠM HÙNG

#### LIÊN BỘ

GIAO THÔNG và BƯU ĐIỆN — CÔNG AN

**NGHỊ ĐỊNH số 102-NĐ ngày 6-11-1959**  
ban hành điều lệ quản lý máy thu, phát, phụ tùng máy phát vô tuyến điện, đèn công suất và các cơ sở sản xuất, sửa chữa, mua bán máy thu, phát và phụ tùng máy thu, phát vô tuyến điện.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VÀ BƯU ĐIỆN  
BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN

Căn cứ nghị định số 344-TTg ngày 25-9-1959 của Thủ tướng Chính phủ về việc quản lý máy thu, phát, phụ tùng